kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 09/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.060

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Quá trình chuyển thể nào diễn ra từ thể lỏng sang thể rắn?

A. Hoá hơi. **B.** Nóng chảy. **C.** Ngưng kết. **D.** Đông đặc.

Câu 2. Dùng một bơm tay, mỗi nhát đẩy được $0,2$ lít không khí ở áp suất 1 atm vào một quả bóng thể tích 10 lít đang chứa không khí cũng ở 1 atm bơm 66 nhát, coi nhiệt độ và thể tích quả bóng không đổi. Áp suất trong quả bóng sau khi bơm bằng

A. $0,43$ atm **B.** $1,32$ atm **C.** $2,32$ atm **D.** 66 atm

Câu 3. Một lượng khí có thể tích $20,9$ lít ở điều kiện tiêu chuẩn; thể tích mol là $22,4$ lít/mol và $N_A = 6,02 \cdot 10^{23}$ mol^{-1}. Số phân tử khí trong lượng khí ấy, theo đơn vị 10^{23}, bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $0,93$ **B.** $5,62$ **C.** 0 **D.** $125,82$

Câu 4. Một khối thuỷ tinh khối lượng 5 kg có nhiệt dung riêng 840 J/(kg · K). Nhiệt lượng cần cung cấp để khối ấy nóng thêm 9 °C bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

A. 4 kJ **B.** 38 kJ **C.** 8 kJ **D.** 37800 kJ

Câu 5. Thiết bị hay cách làm nào hoạt động dựa trên nguyên lí: nhiệt dung riêng của nước lớn nên mang đi được nhiều nhiệt mà ít nóng lên?

A. Nước làm mát động cơ. **B.** Tấm xốp cách nhiệt.

C. Tủ lạnh. **D.** Phích nước.

Câu 6. Theo mô hình động học phân tử, áp suất chất khí được tính bằng

A. $p = \frac{1}{3}\rho\overline{v^2}$ **B.** $p = \frac{1}{3}\rho\overline{v}$ **C.** $p = \frac{1}{3}\frac{\overline{v^2}}{\rho}$ **D.** $p = \rho\overline{v^2}$

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Chất lỏng đang sôi ở áp suất không đổi; hai lần đun cùng điều kiện có $P_1 = 550$ W, $P_2 = 1350$ W. Khối lượng giảm đều với $r_1 = 0,1$ g/s, $r_2 = 0,5$ g/s. Bỏ giọt bắn; nhiệt độ chất lỏng không đổi. Thất thoát môi trường H là cùng một hằng số ở hai lần, với $P_i - H = Lr_i$ khi r theo kilôgam trên giây. Tính nhiệt hóa hơi riêng theo mêgajun trên kilôgam.

Câu 8. Một vật trượt trên mặt phẳng ngang, chịu lực ma sát 14 N và đi được 13 m thì dừng lại. Tính phần nội năng của hệ tăng thêm.

Câu 9. Đổi áp suất 1120 mmHg sang paxcan, theo đơn vị 10^5 Pa lấy 1 mmHg $= 133,3$ Pa (làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 10. Một mẫu khí cacbonic (CO_2) có khối lượng 70 g khối lượng mol của nó là 44 g/mol, lấy $N_A = 6,02 \cdot 10^{23}$ mol^{-1}. Tính số mol chất trong mẫu (làm tròn đến hàng phần trăm).